TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-PT
Ngày 29-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng

Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 373/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Việt T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt T và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Việt T** - sinh năm 1978, tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn Th (Đã chết), bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1950; Vợ là Lê Thị Như H – sinh năm 1984 (Đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo và có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông Trần Văn K – Sinh năm 1962;Trú tại: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1965 (Là vợ của ông Trần Văn K); Trú tại: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/12/2019 Nguyễn Việt T – sinh năm 1978 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – 197.XX lưu thông từ thành phố B đi huyện B trên tuyến đường tỉnh lộ 1; khi đi đến đoạn đường thuộc thôn H, xã E, huyện B, T thấy có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47S1 – 078.33 do ông Trần Văn K – sinh năm 1962 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều với mình. T điều khiển xe ô tô vượt qua chiếc xe mô tô do ông K điều khiển và đã va quệt với xe mô tô, khi vượt qua được khoảng 30 mét đến 40 mét, thì T nhìn qua gương chiếu hậu thấy xe mô tô do ông K điều khiển loạng choạng mất lái và ngã xuống đường, T dừng xe lại kiểm tra thấy ông K bị thương tích nặng, nhưng cho rằng ông K tự ngã. Sau đó được người dân có mặt tại hiện trường gọi xe đưa ông K đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng T, sau đó chuyển đi Bệnh viện C, thành phố H tiếp tục điều trị.

Tại bản kết luận giám định số 3198/C09B ngày 23/6/2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hố Chí Minh kết luận: Trên cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 15/12/2019 xác định: Dấu vết trượt xước, sạch bẩn bám chất màu đen mặt dưới cung trên ốp chắn bùn phía sau bên phải và dấu vết trượt bám chất màu đen mặt ngoài cung sau ốp chắn bùn bánh sau bên phải xe ô tô biển số 47C - 197.XX, có chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp va chạm với bên trái xe mô tô biển số 47S1 – 078.XX (dấu vết trượt xước, bám bẩn màu vàng, mất sơn màu đen cung trên ốp kim loại đầu tay lái và đầu bọc tay lái bên trái; dấu vết trượt xước mặt ngoài ốp gương nhìn hậu bên trái xe mô tô biển số 47S1 – 078.XX, có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/11/2020, bị cáo Nguyễn Việt T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/11/2011, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt T .

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

được hưởng án treo hoặc cải tại không giam giữ. Người đại diện của bị hại vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị Tòa án miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 09 tháng tù giam mà tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm. Bởi lẽ: bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang phải nuôi mẹ già và con nhỏ. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương là phù hợp. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/12/2019 Nguyễn Việt T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – 197.64 lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 1, hướng từ thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Buôn Đôn; khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Hòa Phú, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, T thấy có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47S1 – 078.33 do ông Trần Văn K điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều với mình. T điều khiển xe ô tô vượt qua chiếc xe mô tô do ông K điều khiển do không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vượt ẩu không đảm bảo khoản cách an toàn dẫn đến tai nạn xảy ra. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm ông Trần Văn K bị thương tích 85%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách lý ngoài xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ: bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu

quả do hành vi phạm tội của mình và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có mẹ là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cứ trú rõ ràng ổn định, bị cáo là lao động chính phải chăm sóc mẹ già và con nhỏ.. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo ngoài xã hội, dưới sự quản lý giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Từ phân tích nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt T và người đại diện hợp pháp của bị hại – Sửa bản án sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T **09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Việt T cho Ủy ban nhân dân phường T , thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đăk Lăk;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- T.H.A hình sự huyện B;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- UBND P.Tân Thành;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Doãn Đình Quyến